

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 65/2022/HS-ST
Ngày: 21 - 12 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quốc Huy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hải Hà và bà Nguyễn Thị Quyên.

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Thành Trung - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn và bà Đinh Thị Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 67/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 12 năm 2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thái Ph, sinh năm 1995 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ng, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không;

Tiền án:

+ Bản án số 183/2016/HSST ngày 30/9/2016, Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/05/2017.

+ Bản án số 88/2019/HSST ngày 30/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội áp dụng khoản 1 Điều 175, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 “*Tái phạm*” xử phạt 18 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2021.

Bị tạm giữ từ ngày 10/10/2022, chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến nay; có mặt.

2. Trần Văn Đ, sinh năm 1992 tại tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ng, huyện L, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần

Văn Th và bà Phạm Thị L; vợ: Nguyễn Thị H, con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xử phạt 36 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/04/2019.

Bị tạm giữ từ ngày 10/10/2022 chuyển tạm giam từ ngày 13/10/2022 đến nay; có mặt.

- Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

2. Ông Bùi Văn T, sinh năm 1970; nơi cư trú: Thôn B, xã C, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

(Bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho ông Bùi Văn T tham gia tố tụng).

3. Bà Nguyễn Thị L1, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh H; có mặt.

(Bà Nguyễn Thị L ủy quyền cho ông Nguyễn Ngọc Q tham gia tố tụng).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Trần Văn Th, sinh năm 1961; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ng, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn Tr, xã Ng, huyện L, tỉnh H; có mặt.

3. Anh Vũ Văn B, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn V, xã Đ, huyện L, tỉnh H; vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Tiến L, ông Nguyễn Như L1; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/9/2022, Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90B3 - 521.47 mang theo kìm còng lực chở Ph đến nhà nghỉ Phương Anh thuộc thôn Mai Xá, thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân thuê phòng ngủ chờ đến tối sẽ đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô trên chở Ph đi dọc tuyến đường từ thị trấn Vĩnh Trụ về xã Công Lý, huyện Lý Nhân để

xem có nhà dân nào sơ hở thì trộm cắp. Khi đi đến khu vực đường ĐT492 thuộc địa phận thôn Bình Tân, xã Công Lý, huyện Lý Nhân thì phát hiện trước sân nhà ông Bùi Văn T có để một chiếc xe ô tô hai bánh làm bằng tuýp sắt, tôn sắt, có khối lượng 42 kg được xích, khóa vào gốc cây nhãn. Đ dừng xe lại, Ph xuống xe cầm theo kim cộng lực dùng kim cắt xích để lấy trộm xe ô tô, lúc này Đ ngồi trên xe để cảnh giới, đợi khi Ph lấy được xe ô tô thì Đ sẽ chờ Ph kéo xe đi bán. Khi Ph cắt được một bên mắt xích thì bị ông Bùi Văn T phát hiện, nên Ph đã cầm theo kim cộng lực bỏ trốn, còn Đ điều khiển xe bỏ chạy nhưng bị trượt ngã xuống đường và bị người dân giữ lại, trình báo lực lượng Công an xã Công Lý. Sau đó lợi dụng sơ hở Đ đã để xe lại bỏ trốn.

Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 08/10/2022, Trần Văn Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 90F4 - 0491 chở Nguyễn Thái Ph tiếp tục đi trộm cắp tài sản. Khi đến khu vực nhà ông Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1973, trú tại thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh H thì phát hiện công nhà ông Q không khóa, bên trong có chiếc xe ô tô tự chế khung làm bằng tuýp sắt sơn màu ghi - xám không có người trông coi, Đ dừng xe lại bảo Ph vào lấy trộm chiếc xe này. Đ ngồi trên xe quan sát để cảnh giới, Ph đi vào trong sân nhà ông Q kéo chiếc xe ô tô hai bánh, khung xe, thùng xe làm bằng tuýp sắt, tôn sắt có khối lượng 80kg ra ngoài rồi ngồi lên sau xe mô tô để Đ điều khiển kéo chiếc xe ô tô đi cất giấu, chờ có người mua sẽ bán.

Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã triệu tập, đấu tranh đối với Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ, cả hai đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên. Ngày 10/10/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân ra Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ. Khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ không phát hiện thu giữ đồ vật, tài sản gì có liên quan đến vụ án.

Vật chứng thu giữ:

Thu của Trần Văn Đ: 01 chiếc xe ô tô hai bánh, khung xe, thùng xe làm bằng tuýp sắt, tôn sắt có khối lượng là 80 kg do Đ tự nguyện giao nộp.

Thu của ông Bùi Văn T: 01 USB chứa các dữ liệu, hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại cửa nhà ông T được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 chiếc xích dài 02m, khối lượng 04kg, trên xích có 01 mắt xích có 03 vết cắt trong đó một vết đã đứt rời, hai vết cắt còn lại đều còn rất mới; 01 chiếc xe ô tô hai bánh làm bằng tuýp sắt, tôn sắt và bánh lốp, có khối lượng 42 kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave α , BKS: 90B3 - 521.47, màu cam, xe đã qua sử dụng.

Thu dữ liệu điện tử do ông Nguyễn Ngọc Q giao nộp: 01 USB chứa các dữ liệu, hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại cửa nhà ông Q được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1.

Thu của ông Trần Văn Th (là bố đẻ của Trần Văn Đ) 01 xe mô tô BKS: 90F4 - 0491, màu sơn đỏ đen, xe đã qua sử dụng, kèm theo đăng ký xe mang tên Lê Ngọc S, do ông Th tự nguyện giao nộp.

Đối với chiếc kim cộng lực mà Nguyễn Thái Ph sử dụng để cắt xích thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe lôi của gia đình ông Bùi Văn T, Ph khai sau khi bỏ chạy đã vút ở đường bê tông hướng đi chợ Mạc thuộc thôn Bình Tân, xã Công Lý, huyện Lý Nhân. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Lý Nhân đã truy tìm nhưng không thu giữ được.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-ĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: Chiếc xe lôi hai bánh làm bằng tuýt sắt, tôn sắt và bánh lốp, có khối lượng 42kg. Xe cũ đã qua sử dụng có giá trị là 600.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 45/KL-ĐGTS ngày 10/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: “Giá trị của 01 xe lôi hai bánh, khung xe, thùng xe làm bằng tuýt sắt, tôn sắt có khối lượng là 80kg có giá trị là 3.325.000 đồng”.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 47/KL-ĐGTS ngày 17/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lý Nhân, kết luận: Chiếc xe mô tô BKS 90B3 - 521.47 trị giá 18.450.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Đối với 02 chiếc xe lôi và chiếc xích sắt đã thu giữ, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Bùi Văn T và gia đình ông Nguyễn Ngọc Q. Ngày 12/10/2022, Công an huyện Lý Nhân đã trả lại 02 chiếc xe lôi trên cho ông Bùi Văn T và ông Nguyễn Ngọc Q. Sau khi nhận lại tài sản các bị hại đều không có yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại gì khác về dân sự.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90F4-0491 và đăng kí xe mang tên Lê Ngọc S, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Th. Ông Th cho Đ mượn để đi lại, không biết Đ sử dụng xe mô tô làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/11/2022, Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chiếc xe mô tô cùng đăng kí xe cho ông Trần Văn Th là chủ sở hữu, ông Th không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 66/CT-VKSLN ngày 22/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Thái Ph theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Ph từ 42 đến 48 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ từ 24 đến 30 tháng tù.

Các bị cáo Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện; các bị cáo không bào chữa và không tranh luận mà đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt.

Bị hại ông Nguyễn Ngọc Q xác định, ngày 08/10/2022 gia đình ông bị các bị cáo trong vụ án trộm cắp chiếc xe ô tô trị giá 3.325.000 đồng, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình ông chiếc xe trên, do tài sản không bị hư hỏng nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại, về hình phạt đối với các bị cáo đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị H khai: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave - anpha BKS 90B3-521 là tài sản chung của chị và bị cáo Trần Văn Đ, chị không biết bị cáo Đ lấy xe đi làm phương tiện trộm cắp tài sản. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cho xin lại chiếc xe để làm phương tiện đi làm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đ để sớm được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, khách quan đảm bảo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về tội danh: Lời khai của các bị cáo Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ tại phiên tòa là phù hợp phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và phù hợp với vật chứng thu được cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận: Với mục đích chiếm đoạt tài sản, Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu cùng nhau lén lút thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 29/9/2022, tại thôn Bình Tân, xã Công Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam, Trần Văn Đ đã cảnh giới cho Nguyễn Thái Ph

dùng kim cộng lực cắt dây xích để lấy trộm 01 chiếc xe lôi của gia đình ông Bùi Văn T trị giá 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 08/10/2022, tại nhà ông Nguyễn Ngọc Q ở thôn Th, xã Ng, huyện L, tỉnh H, Trần Văn Đ đã cảnh giới cho Nguyễn Thái Ph đột nhập vào trong sân nhà ông Q trộm cắp 01 chiếc xe lôi có trị giá 3.325.000đ (Ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của Trần Văn Đ đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Nguyễn Thái Ph đã tái phạm, chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi nêu trên của Nguyễn Thái Ph đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương. Các bị cáo đã nhiều lần thực hiện tội phạm, bị Tòa án xử phạt bằng hình phạt tù, nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, trở thành người có ích cho xã hội; các bị cáo đều là thanh niên có sức khỏe nhưng không chịu lao động mà chỉ muốn hưởng thụ trên thành quả lao động của người khác mà tiếp tục thực hiện tội phạm, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có thể cải tạo được bị cáo thành các công dân tốt, đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội xâm phạm sở hữu, đây cũng là tình tiết cần xem xét khi áp dụng mức hình phạt đối với các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Thái Ph đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” chưa được xóa án tích lại tiếp tục thực hiện 02 lần trộm cắp nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án có nhiều đối tượng cùng tham gia nên xác định đây là vụ án có đồng phạm, nhưng các bị cáo không phân công vai trò, vị trí, trách nhiệm cụ thể nên xác định là đồng phạm giản đơn. Các bị cáo cùng rủ

nhau, bị cáo Đ chuẩn bị phương tiện, công cụ, bị cáo Ph tích cực thực hiện tội phạm nên các bị cáo giữ vai trò ngang nhau trong vụ án.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo đều không có tài sản, không có thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên không phải giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 02 USB chứa dữ liệu hình ảnh được trích xuất từ camera an ninh tại cửa nhà các ông Bùi Văn T, ông Nguyễn Ngọc Q được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, M1 đây là những dữ liệu làm căn cứ điều tra vụ án, giải quyết nên được lưu trong hồ sơ vụ án.

Đối với chiếc mô tô BKS 90B3 - 521.47, đăng ký xe mang tên Nguyễn Thị H đã thu giữ. Quá trình điều tra và tại phiên toà xác định là tài sản chung hợp pháp trong thời kỳ hôn nhân của Trần Văn Đ và vợ là chị Nguyễn Thị H. Bị cáo Đ đã sử dụng chiếc xe này để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước giá trị 1/2 chiếc xe, trả lại cho chị Nguyễn Thị H giá trị 1/2 chiếc xe là phù hợp.

[7] Về án phí: Các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo.

[9] Các vấn đề khác:

Đối với 02 chiếc xe ô tô đã thu giữ, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của gia đình ông Bùi Văn T và gia đình ông Nguyễn Ngọc Q. Ngày 12/10/2022, Công an huyện Lý Nhân đã trả lại 02 chiếc xe ô tô trên cho ông Bùi Văn T và ông Nguyễn Ngọc Q. Sau khi nhận lại tài sản ông Bùi Văn T và ông Nguyễn Ngọc Q là phù hợp.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90F4-0491 cùng đăng ký xe mô tô mang tên Lê Ngọc S, kết quả điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Trần Văn Th. Ông Th cho Đ mượn để đi lại, không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Ngày 04/11/2022, Công an huyện Lý Nhân đã trả lại chiếc xe mô tô cùng đăng ký xe cho ông Trần Văn Th là đúng pháp luật.

Đối với anh Vũ Văn B là người đã cho Ph và Đ gửi chiếc xe ô tô trộm cắp của gia đình ông Q, tuy nhiên anh B không biết đây là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có, nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh B là đúng quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Căn cứ Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thái Ph.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trần Văn Đ.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thái Ph 42 (Bốn mươi hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2022.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/10/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave - anpha BKS 90B3-521, số khung RLHJA 3921MY192625; số máy JA39E2311694.

Trả lại: 1/2 giá trị chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave - anpha BKS 90B3-521, số khung RLHJA 3921MY192625; số máy JA39E2311694 cho chị Nguyễn Thị H tại thời điểm thi hành án dân sự.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 24/11/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Lý Nhân và Chi cục thi hành án dân sự huyện Lý Nhân).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc Nguyễn Thái Ph và Trần Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền

yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam CA tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự - Công an huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện Lý Nhân;
- Bị cáo;
- Bị hại; đương sự.
- Lưu: Hồ sơ + Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đỗ Quốc Huy